

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 66/2017/HSPT

Ngày: 18-9-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Kim Tư

Ông Tôn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Đoàn – Kiểm sát viên trung cấp

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2017/HSPT ngày 16 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Hồ Thị Tuyết H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 44/2017/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Bị cáo có kháng cáo: Hồ Thị Tuyết H

Sinh năm 1980 tại tỉnh Bến Tre; *nơi cư trú:* Số xxx, Khu phố x, Phường x, thành phố B, tỉnh Bến Tre; *số chứng minh nhân dân:* xxxxxxxxxx; *nghe nghiệp:* Buôn bán; *trình độ văn hóa:* 08/12; *dân tộc:* Kinh; Con ông Hồ Văn V (chết) và bà Phan Thị X (chết); có chồng: Nguyễn Thanh X (chết) và 01 con sinh năm 2001; *tiền sự:* Không; *tiền án:* Không; *bị cáo tại ngoại* (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố B thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 20 phút ngày 03-01-2017, tại Khách sạn K ở số xxx đường H, khu phố x, phường A, thành phố B do Trần Văn H (Sinh năm 19xx, ĐKTT: Số xxx ấp T, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre) quản lý, lực lượng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Bến Tre bắt quả tang tại phòng số 001, Trần Thất T1 (Sinh năm 19xx; ĐKTT: ấp C, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre) đang mua dâm Phạm Thị Kim T2 (Sinh năm 19xx; ĐKTT: ấp L, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre). Tại phòng số 102, Lê Văn C (Sinh năm: 19xx; ĐKTT: Ấp x, xã D, thành phố B) đang mua dâm Phạm Thị Kim T4 (Sinh năm 19xx; ĐKTT: ấp L, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre). Tại phòng số 103, Nguyễn Công T3 (Sinh

năm 19xx; ĐKTT: ấp Z, xã E, huyện B, tỉnh Bến Tre) đang mua dâm Lê Thị Kiều V (Tên thường gọi là T7, sinh năm 19xx; ĐKTT: ấp X, xã S, huyện T, tỉnh Bến Tre). Tại phòng số 203, Nguyễn Văn B (Sinh năm 19xx; ĐKTT: Khu phố x, thị trấn M, huyện R, tỉnh Bến Tre) đang mua dâm Hồ Thị Thanh T5 (Sinh năm 19xx; ĐKTT: Ấp x, xã Đ, huyện G, tỉnh Bến Tre).

Tang vật thu giữ gồm:

- Tại phòng 001:
 - + 01 điện thoại di động hiệu Philips, màu đỏ, sim số xxxxxxxxxxxx, số Imei 1: xxxxxxxxxxxxxxxx, số Imei 2: xxxxxxxxxxxxxxxx;
 - + 01 vỏ bao cao su hiệu Vip, màu vàng đã xé;
 - + 01 bao cao su đã qua sử dụng;
- Tại phòng 102:
 - + 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, sim số xxxxxxxxxxxx;
 - + 01 điện thoại di động, hiệu Nokia, màu đen xanh, số sim: xxxxxxxxxxxx, số Imei: xxxxxxxxxxxxxxxx;
 - + 01 vỏ bao cao su hiệu Vip, màu vàng đã xé;
 - + 01 bao cao su đã qua sử dụng;
- Tại phòng 103:
 - + 01 điện thoại di động hiệu iPhone, màu trắng, sim số xxxxxxxxxxxx, số Imei xxxxxxxxxxxxxxxx;
 - + 01 vỏ bao cao su hiệu Vip, màu vàng đã xé;
 - + 01 bao cao su đã qua sử dụng;
- Tại phòng 203:
 - + 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xám đen, sim số xxxxxxxxxxxx, số Imei 1: xxxxxxxxxxxxxxxx/xx, số Imei 2: xxxxxxxxxxxxxxxx/xx;
 - + 01 vỏ bao cao su hiệu Ok, màu đỏ đã xé;
 - + 01 bao cao su đã qua sử dụng;
- Trần Văn H giao nộp:
 - + Số tiền 200.000 đồng;
 - + 01 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp tư nhân số xxxxxxxxxxxx do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Bến Tre cấp;
 - + 01 Sổ quản lý lưu trú của Khách sạn.

Phạm Thị Kim T2, Phạm Thị Kim T4, Hồ Thị Thanh T5, Lê Thị Kiều V và Lê Văn C khai nhận việc mua bán dâm nêu trên là do Hồ Thị Tuyết H chủ quán gọi đầu xxx ở số xxx/x ấp A, xã T, thành phố B môi giới.

Qua lời khai của T2, T4, T5, V và C, lực lượng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Bến Tre đã tiến hành làm việc với Hồ Thị Tuyết H tại Quán cà phê gọi đầu xxx ở số xxx/x ấp A, xã T, thành phố B. Qua làm việc, H khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03-01-2017 trong lúc H đang ở Quán cà phê gọi đầu xxx thì C nhắn tin cho H yêu cầu tìm 04 gái bán dâm để nhóm của C mua dâm thì H đồng ý và báo giá cho C

biết mỗi lượt bán dâm là 700.000 đồng/gái bán dâm và địa điểm mua bán dâm là Khách sạn K. Sau khi thỏa thuận xong, C chở T3 đến quán gội đầu xxx ngồi chờ, còn H điện thoại cho T2 thông báo có khách mua dâm với giá 700.000 đồng/lượt và yêu cầu T2 tìm thêm 01 gái bán dâm nữa để bán dâm tại Khách sạn K, T2 đồng ý và gọi thêm T4 cùng bán dâm được T4 đồng ý; H tiếp tục gọi cho V đến Khách sạn K để bán dâm cũng với giá 700.000 đồng/lượt và yêu cầu V tìm thêm 01 gái bán dâm nữa để đi bán dâm, V đồng ý và gọi T5 để cùng đi bán dâm thì T5 đồng ý. Sau khi liên lạc với T2 và V xong, H thông báo cho C biết là đã có gái bán dâm và nhận của C 3.000.000 đồng (gồm tiền mua dâm là 2.800.000 đồng, tiền nước uống là 50.000 đồng và C cho H là 150.000 đồng). Sau đó, cả nhóm của C đi đến Khách sạn K để mua dâm theo môi giới của H thì bị lực lượng Công an phát hiện như trên.

Tại đây, lực lượng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Bến Tre thu giữ của H:

- Tiền Việt Nam: 3.000.000 đồng;
- 01 Điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng - kem đang gắn Sim 1 số xxxxxxxxxxxx, Sim 2 số xxxxxxxxxxxx, Số Imei 1 xxxxxxxxxxxxxxxx, số Imei 2 xxxxxxxxxxxxxxxx.

Ngoài ra, H khai nhận còn môi giới cho C, T3, T2 và V mua bán dâm 02 lần khác thu được 450.000 đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 19-12-2016, trong lúc H đang ở Quán cà phê gội đầu xxx thì C điện thoại cho H yêu cầu tìm 02 gái bán dâm để C và T3 mua dâm, H đồng ý và kêu C chở T3 đến quán gội đầu xxx gặp H. H nói giá mỗi lượt bán dâm là 700.000 đồng/gái bán dâm, địa điểm là Khách sạn K thì C đồng ý. Sau khi thỏa thuận xong với C, H điện thoại cho T2 nói có khách mua dâm với giá 700.000 đồng/lượt tại Khách sạn K và kêu T2 gọi thêm 01 gái bán dâm nữa, T2 đồng ý và kêu thêm Bạch Thị Phương K2 (Sinh năm 19xx; ĐKTT: Số xxxx ấp L, xã P, thành phố B) cùng đi bán dâm. Sau khi liên lạc được với T2, H nói với C là đã có gái bán dâm và nhận của C 1.400.000 đồng. Sau đó, C chở T3 đến Khách sạn K để mua dâm với T2 và K2 theo sự môi giới của H. Sau khi bán dâm xong, K2 đến gặp H tại Quán cà phê gội đầu xxx. Tại đây, H đưa cho K2 1.100.000 đồng và giữ lại 300.000 đồng tiền công môi giới.

Lần thứ hai: Khoảng 21 giờ (không rõ ngày) cách ngày bị bắt quả tang (ngày 03-01-2017) khoảng 01 tháng, K3 (không rõ lai lịch) điện thoại cho H yêu cầu tìm 02 gái bán dâm đến Khách sạn Y để K3 và T6 (không rõ lai lịch) mua dâm. H đồng ý và nói mỗi lượt bán dâm là 600.000 đồng/gái bán dâm, K3 đồng ý. Sau khi thỏa thuận xong, H gọi điện cho V nói có khách mua dâm với giá 600.000 đồng/lượt tại Khách sạn Y, đồng thời kêu V gọi thêm 01 gái bán dâm nữa để cùng đi bán dâm, V đồng ý và kêu thêm D (không rõ lai lịch) cùng đi. Sau đó, V và D đến Khách sạn Y bán dâm cho K3 và T6 theo môi giới của H. Lần này, V và D trực tiếp nhận tiền từ khách rồi đưa lại cho H 200.000 đồng tiền công môi giới (gồm của D 100.000 đồng và của V 100.000 đồng) nhưng H chỉ nhận 150.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bến Tre đã giao trả cho Lê Văn C 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen có gắn sim số 01657655059; trả cho Trần Văn H 01 Sổ quản lý lưu trú của Khách sạn K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả cho Hồ Thị Thanh T5 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xám đen có gắn sim số xxxxxxxxxxxx, số Imei 1: xxxxxxxxxxxxxxxx/xx, số Imei 2: xxxxxxxxxxxxxxxx/xx; Trả cho Phạm Thị Kim T2 01 điện thoại di động hiệu Philips, màu đỏ, sim số xxxxxxxxxxxx, số Imei 1: xxxxxxxxxxxxxxxx, số Imei 2: xxxxxxxxxxxxxxxx; trả cho Phạm Kim T4 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen xanh, số sim: xxxxxxxxxxxx, số Imei: xxxxxxxxxxxxxxxx; trả cho Lê Thị Kiều V 01 điện thoại iPhone, màu trắng, số Imei: xxxxxxxxxxxxxxxx và H đã giao nộp số tiền do môi giới mại dâm có được là 450.000 đồng.

Quá trình điều tra, Hồ Thị Tuyết H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của những người được H môi giới mua bán dâm, biên bản phạm pháp quả tang và các chứng cứ khác đã thu thập được.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 44/2017/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hồ Thị Tuyết H phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 255; điểm p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Thị Tuyết H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25-7-2017 bị cáo Hồ Thị Tuyết H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm, bị cáo bổ sung kháng cáo yêu cầu giảm hình phạt tù.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng, đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 255; điểm p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Thị Tuyết H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Lời nói sau cùng bị cáo yêu cầu được hưởng án treo để nuôi con đi học.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Qua lời khai nhận của bị cáo kết hợp chứng cứ đã được thu thập có cơ sở xác định bị cáo Hồ Thị Tuyết H đã 03 lần nhận môi giới cho Phạm Thị Kim T2, Phạm Thị Kim T4, Lê Thị Kiều V, Hồ Thị Thanh T5, Bạch Thị Phương K2 và D (không rõ lai lịch) bán dâm cho Lê Văn C, Trần Thất T1, Nguyễn Công T3, Nguyễn Văn B, K3 (không rõ lai lịch) và T6 (không rõ lai lịch) để thu lợi bất chính theo như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Đối với lần đầu (không xác định ngày) theo cáo trạng và bản án sơ thẩm nêu có hai người mua dâm tên K3 và T6, người bán dâm tên V và D, nhưng qua lời thừa nhận của bị cáo và người bán dâm tên V, còn người bán dâm tên D và hai người mua dâm tên K3 và T6 không được điều tra (do không rõ lai lịch) nên cơ sở chứng minh lần này chưa đầy đủ, do vậy, không đủ cơ sở cho rằng bị cáo môi giới mại dâm lần này. Tuy nhiên bị cáo thực hiện hành vi môi giới đủ dấu hiệu cấu thành tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần (lần vào ngày 19-12-2016 và lần ngày 03-01-2017).

[2] Với ý thức, hành vi và số lần, số người mà bị cáo đã môi giới, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Hồ Thị Tuyết H phạm tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự với các tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội nhiều lần” và “Đối với nhiều người” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đang nuôi con chưa thành niên; cha chồng và ông ngoại chồng của bị cáo là người có công với đất nước; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tự thú đối với những lần phạm tội trước đó khi Cơ quan điều tra chưa phát hiện, thể hiện sự ăn năn hối hận nên đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo yêu cầu được hưởng án treo để nuôi con chưa thành niên còn đi học, xét ngoài các tình tiết mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo, trong đó tình tiết tự thú phù hợp với lời khai ban đầu của bị cáo (BL 176 lúc 21 giờ 00 ngày 03-01-2017) cho lần môi giới thứ hai (19-12-2016) người bán dâm tên T2; xét hoàn cảnh của bị cáo cha, mẹ và chồng của bị cáo đều chết, hiện bị cáo nuôi con chưa thành niên (là con gái) còn đi học, bị cáo là người chu cấp mọi sinh hoạt phí cho con xem như bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình (theo hộ khẩu); mặt khác số tiền thu lợi bất chính của bị cáo ít và bị cáo đã giao nộp; lần môi giới đầu tiên chưa đủ cơ sở để chứng minh cho hành vi của bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng. Với mức hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối

với bị cáo và với các tình tiết giảm nhẹ nêu trên Hội đồng xét xử phúc thẩm không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo, chấp nhận yêu cầu hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Đề nghị của Kiểm sát viên không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248; điểm d khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 44/2017/HSST ngày 13-7-2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Tuyên bố bị cáo Hồ Thị Tuyết H phạm tội “Môi giới mại dâm”. Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 255; điểm p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hồ Thị Tuyết H** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 18-9-2017.

Giao bị cáo Hồ Thị Tuyết H về cho Ủy ban nhân dân Phường x thành phố B, tỉnh Bến Tre giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Hồ Thị Tuyết H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư Pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố B (1b);
- Công an thành phố B (1b);
- TAND thành phố B (3b);
- Chi cục THADS thành phố B (1b);
- UBND Phường x – Tp. B (1b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn Phòng Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (6b);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Văn Tỉnh